

Bản án số: **108/2020/HS - ST**
Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Tùng.
2. Ông Phan Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đức C**, sinh ngày 08/8/1973.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đ, xã A, Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Ngô Đức C, sinh năm 1926 (Đã chết); Con bà: Ngô Thị T, sinh năm 1938 (Đã chết). Gia đình: Có 07 anh chị em; Bị cáo là con thứ 06. Vợ: Trương Thị Thanh N, sinh năm 1975, nghề nghiệp: làm ruộng. Có 02 con (lớn sinh năm 1998; nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1983 (Vắng mặt có lý do);

Trú quán: Xóm T, xã A, Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 (Vắng mặt không có lý do);

Trú quán: Xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

Ông Lê Văn Tỉnh, sinh năm 1963 (Vắng mặt không có lý do);

Trú quán: Xóm Tân Bình, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Công an xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tuần tra kiểm soát tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm Tân Bình, xã A, huyện Đại Từ phát hiện 02 đối tượng là: Nguyễn Trọng H (sinh năm 1983, trú tại: xóm Đ, xã A) và Đỗ Văn L (sinh năm 1983, trú tại: xóm T, xã A) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine. Khi tổ công tác tiếp cận thì H và L khai nguồn gốc số ma túy (Heroine) vừa sử dụng xong là do mua của Ngô Đức C (sinh năm 1973, trú tại: xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Tổ công tác Công an xã A đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt, 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy màu trắng (*Niêm phong vào trong phong bì ký hiệu C*).

Ngày 22/8/2020, Công an xã A, huyện Đại Từ chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để điều tra xử lý.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Ngô Đức C, kết quả thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy (loại giấy vở học sinh) thu giữ tại chạn bát trong bếp nhà C (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu A1*); 01 dao tem đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy màu trắng; 2.200.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. (*Niêm phong vào bì ký hiệu A2*).

Hồi 19 giờ 35 phút ngày 22/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của C (*trong bì A1*) có khối lượng là 0,152 gam, lấy toàn bộ 0,152 gam làm mẫu trưng cầu giám định. (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu B*); Vỏ phong bì A1, vỏ giấy gói (*Được niêm phong vào bì B1*).

Tại bản Kết luận giám định số 1108 ngày 29/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,152 gam.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Đức C, Đỗ Văn L, Nguyễn Trọng H khai như sau: Bản thân C là người nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/8/2020, C đi xe buýt từ xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực cầu Gia Bẫy thuộc phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi được 01 gói ma túy (Heroine) với giá 1.500.000 đồng. C đem ma túy về nhà chia thành 04 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng. C đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 03 gói C để trên khay nhựa trong chạn bát trong bếp nhà C. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Đỗ Văn L đi cùng Nguyễn Trọng H đến nhà C. L hỏi mua 500.000 đồng Heroine, C đồng ý bán. L đưa cho C 500.000 đồng, C nhận tiền rồi đi vào trong bếp lấy 01 gói Heroine đi ra sân đưa cho L. L nhận gói Heroine và bảo C bán thêm cho L 01 gói nữa. C đồng ý bán và đi vào bếp lấy 01 gói Heroine ra sân thì L đưa cho C 500.000 đồng. C nhận tiền nhưng thấy số tiền L đưa nhiều mà gói Heroine C đang cầm ít hơn số tiền L vừa đưa nên C lại đem gói Heroine đang cầm trên tay đi vào trong bếp, lấy thêm Heroine vào gói đó rồi đem ra sân

đưa cho L. L nhận gói Heroine rồi cùng H ra về. Ngày 22/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ khám xét nhà C thu giữ: 01 gói Heroine (*C cất giữ để bán*), 01 lưỡi dao tem (*C dùng để cắt ma túy*), 01 mảnh giấy màu trắng (*dùng để gói ma túy*), số tiền 2.200.000 đồng (*trong đó có 1.000.000 đồng tiền bán ma túy cho L, 1.200.000 đồng của C lao động mà có*).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu C (*bên trong có vật chứng thu giữ của L và H*), 01 phong bì niêm phong ký hiệu B (*bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định*), 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (*bên trong có vỏ gói ma túy thu giữ của C, vỏ bì A1*); 01 dao tem; số tiền 2.200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 105/CT - VKSĐT ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Đức C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Ngô Đức C phạm tội “*Mua Bán trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 2251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS. *Xử phạt*: bị cáo Ngô Đức C mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; phạt bổ sung từ 5 đến 7 triệu đồng; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức C đã khai nhận Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, tại nhà ở của Ngô Đức C thuộc xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Đức C đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn L:

lần thứ nhất 01 gói Heroine với số tiền là 500.000 đồng; sau khi bán xong, được L hỏi mua thêm lần thứ hai, C tiếp tục bán cho L 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b, Phạm tội hai lần trở lên”.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn L nên đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, Ngô Đức C là người đã người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức rõ các việc làm đúng sai của bản thân, nhưng do là người nghiện chất ma túy không từ bỏ được, vì vậy để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, tại nhà ở của mình, Ngô Đức C đã thực hiện hành vi hai lần liên tục bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn L. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung của điều luật. Xét thấy, mặc dù bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 251 BLHS nhưng hành vi phạm tội mang tính chất giản đơn, nhỏ lẻ. Kết hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt tù cho phù hợp, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì niêm phong ký hiệu B còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Giám định viên, đóng hai hình dấu của Phòng KTHS, Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ (bên trong có vỏ phong bì A1, vỏ giấy gói ma túy thu giữ của Ngô Đức C); 01 phong bì niêm phong ký hiệu C còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Công an xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; 01 lưỡi dao tem còn nguyên (đã cũ, đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy trắng (giấy vở học sinh). Đây là số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng có liên quan đến việc mua, bán và sử dụng trái phép chất ma túy, đều không còn giá trị sử dụng nên đều được tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền 2.200.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. Trong đó có 1000.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy cho Đỗ Văn L mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 1.200.000đ còn lại là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, được trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Về nguồn gốc số Heroine C bán cho L và số Heroine thu giữ khi khám xét, C khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, tại khu vực cầu Gia Bẫy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Đỗ Văn L và Nguyễn Trọng H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an xã A, huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Ngô Đức C** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Ngô Đức C 07 (bẫy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2020.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu B còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Giám định viên, đóng hai hình dấu của Phòng KTHS, Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ (bên trong có vỏ phong bì A1, vỏ giấy gói

ma túy thu giữ của Ngô Đức C); 01 phong bì niêm phong ký hiệu C còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Công an xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; 01 lưỡi dao tem còn nguyên (đã cũ, đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy trắng (giấy vở học sinh).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1000.000đ (*một triệu đồng*). Tạm giữ số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 90/QĐ - VKSĐT ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã A;
- Lưu VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên